

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ CƯỜNG



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**“BIỆN PHÁP HỮU HIỆU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
DẠY ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP MỘT THEO CHƯƠNG
TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018”**

Tên tác giả	: Trần Thị Như Hoa
Đơn vị công tác	: Trường Tiểu học Phú Cường
Chức vụ	: Giáo viên

Năm học: 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: - Ủy ban Nhân dân Huyện Ba Vì
- Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Ba Vì
- Hội đồng chấm SKKN Trường Tiểu học Phú Cường.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Trần Thị Như Hoa	20-12-1971	Trường Tiểu học Phú Cường	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Đại học	<i>“Biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng dạy đọc cho học sinh lớp Một theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”</i>

- 1. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến :** Tiếng Việt.
- 2. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:** 20/09/2023
- 3. Mô tả bản chất của sáng kiến:**

Môn Tiếng Việt theo chương trình sách giáo khoa mới, nội dung, phương pháp, học liệu...hoàn toàn mới, văn bản đọc quá dài so với sách giáo khoa cũ, nhiều bài thơ, câu truyện, đoạn văn bị chỉnh sửa ngôn từ khó đọc, xa lạ khá nhiều từ bị lệch về ngữ nghĩa...và còn một số bất cập chưa kịp chỉnh sửa nên việc giảng dạy của giáo viên, việc hỗ trợ của phụ huynh gặp rất nhiều lúng túng.

Thời gian học một tiết Tiếng Việt để học sách giáo khoa của bộ sách Kết Nối có thể nói là ít vì số lượng âm vần, văn bản đọc dài, nên việc luyện tập củng cố để khắc sâu kiến thức, rèn thêm kỹ năng đọc, sửa đọc ngọng, đọc vẹt cho các em bị hạn chế.

Số học sinh đọc, nói ngọng, đọc vẹt nhiều năm sau tăng hơn năm trước. Bộ sách giáo khoa lớp 1 mới 100% các môn học đều có cả sách giáo khoa kèm theo vở bài tập, mà yêu cầu, đề bài, câu hỏi trong từng bài tập thường rất dài. (Phòng giáo dục Ba Vì đã chỉ đạo chỉ sử dụng vở Bài Tập Toán, vở Bài Tập Tiếng Việt và 2 vở Luyện Tập Toán, Tiếng Việt. Tuy nhiên các bài đọc hiểu của vở Luyện Tập Tiếng Việt dạy buổi 2 rất dài, khó dù hệ thống bài tập khá phong phú, nội dung thú vị).

Hơn nữa: Với bộ sách giáo khoa kết nối tri thức yêu cầu các con phải nhận biết và đọc được chữ in hoa ngay từ những bài đầu tiên của học kỳ I và chữ viết hoa ngay từ tiết 1 của học kỳ II – Điều đó khá khó với các con lớp 1 trong năm học này.

Một số vấn đề trước đây giờ chuyển thành âm (ia, ua, ura), phương pháp dạy cũng có sự thay đổi khiến phụ huynh băn khoăn, ngại dạy con vì sợ sai. Trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay thì việc biết đọc, đọc đúng, đọc hiểu ngày càng quan trọng vì nó giúp con người lĩnh hội cập nhật những nguồn thông tin. Bởi đọc tốt thì mới tiếp thu được kiến thức và làm nhanh đúng các bài tập yêu cầu.

4. Mục đích nghiên cứu.

Năm học 2023-2024 tôi đã tiến hành nghiên cứu và áp dụng SKKN: ***“Biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng dạy đọc cho học sinh lớp Một theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”*** vào giảng dạy môn Tiếng Việt nhằm giúp các em có kỹ năng đọc đúng, đọc nhanh, đọc lưu loát, bước đầu biết đọc diễn cảm ở mức độ đơn giản. Bởi lớp 1 điều quan trọng nhất là đọc, có đọc được tốt học sinh mới hiểu nội dung văn bản và mới đọc tốt được các môn học khác, tạo nền móng cho chiến lược đào tạo, giáo dục con người toàn diện.

5. Các giải pháp chủ yếu của đề tài:

Biện pháp 1: Điều tra bằng bảng hỏi, phân loại, lập danh sách học sinh đọc ngọng, đọc vẹt để nắm được nguyên nhân.

Biện pháp 2: Sửa đọc ngọng, đọc vẹt triệt để cho học sinh.

Biện pháp 3: Chú trọng công tác tuyên truyền.

Biện pháp 4: Hướng dẫn đọc bài bản theo từng cấp độ, yêu cầu của môn học.

Biện pháp 5: Mở rộng củng cố kiến thức về âm, vần, tiếng.

Biện pháp 6: Lập nhóm “Đôi bạn cùng tiến”

Biện pháp 7: Tổ chức trò chơi.

Biện pháp 8: Động viên, khen thưởng.

Biện pháp 9: Phối hợp các hoạt động ngoài giờ lên lớp để tích lũy vốn từ ngữ cho học sinh.

6. Về khả năng áp dụng của sáng kiến

Sau thời gian áp dụng sáng kiến vào trong thực tế giảng dạy của nhà trường và thu được những kết quả nhất định. Tôi nhận thấy rằng việc áp dụng sáng kiến vào trong thực tế là hết sức cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh tiểu học. Không những vậy, sáng kiến cũng có thể áp dụng rộng rãi trong các trường tiểu học vì sáng kiến không cần sự đầu tư quá lớn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Học sinh chăm ngoan hơn, khi biết đọc tốt dễ tiếp thu, vận dụng kiến thức vào thực hành trong cuộc sống.

- Học sinh chủ động trong học tập và có hứng thú học tốt hơn các môn học khác.

- SKKN có thể vận dụng vào dạy học sinh các lớp 2, lớp 3...

7. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

Việc áp dụng sáng kiến: ***“Biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng dạy đọc cho học sinh lớp Một theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”*** cho học sinh là hết sức cần thiết. Để đạt được điều đó, giáo viên cần kiên trì, quyết tâm thực hiện từng bước và liên tục trong suốt quá trình giảng dạy.

Giáo viên dành thời gian thiết lập các mối quan hệ, làm quen kết nối với học sinh và cha mẹ học sinh. Chuẩn bị các hoạt động dạy học cũng như các trò chơi, video clip với các hoạt động khởi động vui nhộn tạo bầu không khí thoải mái trong lớp học. Giáo viên luôn cài chế độ hình ảnh nổi lên màn hình chính, luôn tương tác với học sinh, ghi nhận và khen thưởng trong quá trình dạy học. Qua đó, tạo mối thân thiện giữa giáo viên và học sinh, hướng dẫn học sinh cần chậm hơn bình thường, tránh việc vô ý tạo ra áp lực thời gian cho học sinh vì nó sẽ làm triệt tiêu hứng thú học tập.

- Không ngừng học hỏi ở tạp chí, tập san, sách tham khảo bồi dưỡng, học hỏi đồng nghiệp, tham khảo tài liệu trên mạng Internet... để nâng cao tay nghề.

- Luôn tìm tòi sáng tạo, tìm ra những phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

8. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có) theo các nội dung sau:

Sau khi áp dụng đề tài, tôi thấy tiết học rất nhẹ nhàng, hiệu quả. Qua thực tế tôi áp dụng một số phương pháp đặc biệt là phương pháp hoạt động nhóm đã nêu ở trên, tôi đã thu được những kết quả khả quan trong dạy học. Đa số học sinh trong lớp có khả năng giao tiếp và hợp tác với mọi người xung quanh rất tốt. Hầu hết học sinh đều biết sử dụng lời nói biểu cảm để bày tỏ suy nghĩ và ý kiến của mình trước tập thể mà không e dè, sợ hãi nữa. Trong giờ Tiếng Việt nói riêng cũng như tất cả các giờ học trên lớp, học sinh đã biết trả lời các câu hỏi của giáo viên với nội dung đầy đủ ý nghĩa, biết cách trả lời câu hỏi một cách rõ ràng, trả lời cả câu. Việc giao tiếp với bạn bè, thầy cô và mọi người trong lớp cũng như ngoài xã hội trở nên cởi mở, tự tin hơn rất nhiều.

- Tất cả các biện pháp mà tôi đưa ra đều rất dễ thực hiện, không hề tốn kém một chút kinh phí nào, chỉ cần giáo viên có ý thức trách nhiệm cao, có tâm với nghề nói riêng và với cộng đồng xã hội nói chung thì bất kỳ một đồng chí giáo viên nào cũng có thể thực hiện theo đề tài này và đạt kết quả cao.

- Khi học sinh được giáo viên quan tâm khích lệ động viên kịp thời, các con sẽ rất tự tin trong giao tiếp và hợp tác. Qua đó sẽ giúp các con phát huy được hết khả năng của mình, tạo tiền đề cho sự phát triển trong tương lai.

- Học sinh đọc thông mới viết thạo, dễ tiếp thu kiến thức các môn học khác, tự tin giao tiếp ngay từ nhỏ, làm nền tảng cho hình thành nhân cách sau này, trở thành những con người tài đức vẹn toàn, góp phần giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt, đem trí tuệ của mình xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phú Cường, ngày 05 tháng 05 năm 2024

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Như Hoa

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ.

Tác giả: **Trần Thị Như Hoa**
Tên SKKN: “**Biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng dạy đọc cho học sinh lớp Một theo chương trình giáo dục phổ thông 2018**”
Môn (hoặc Lĩnh vực): **Tiếng Việt.**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới.	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên.	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá.	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình.	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây.	
Nhận xét:		
.....		
.....		
.....		
.....		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn.	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện.	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị.	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị.	
Nhận xét:.		
.....		
.....		
.....		
.....		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa.	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội.	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị.	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể.	
Nhận xét:		
.....		
.....		

.....		
4	Điểm trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	
Nhận xét:		
Tổng cộng: điểm. Đánh giá: ☐ Đạt (>70 điểm) ☐ Không đạt		

Người chấm 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chấm 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phú Cường, ngày tháng năm 2024
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
SÁNG KIẾN CƠ SỞ

Nguyễn Văn Thông

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:	1
2. Mục tiêu của sáng kiến:	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:.....	2
4. Các phương pháp nghiên cứu:	4
II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	2
1. Hiện trạng khi chưa thực hiện sáng kiến:	2
2. Các giải pháp thực hiện sáng kiến:	4
Biện pháp 1: Điều tra bằng bảng hỏi, phân loại, lập danh sách học sinh đọc ngọng, đọc vẹt.....	5
Biện pháp 2: Sửa đọc ngọng, đọc vẹt triệt để cho học sinh.....	6
Biện pháp 3: Chú trọng công tác tuyên truyền.....	7
Biện pháp 4: Hướng dẫn đọc bài theo cấp độ yêu cầu môn học.....	8
Biện pháp 5: Mở rộng củng cố kiến thức về âm, vần, tiếng.....	10
Biện pháp 6: Lập nhóm “Đôi bạn cùng tiến”.....	12
Biện pháp 7: Tổ chức trò chơi thường xuyên	13
Biện pháp 8: Động viên, khen thưởng.....	14
Biện pháp 9: Phối hợp các hoạt động ngoài giờ lên lớp để tích lũy vốn từ ngữ cho học sinh.....	14
3. Kết quả thực hiện sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến:	15
4. Hiệu quả của sáng kiến:	16
5. Đánh giá về tính mới và khả thi	16
6. Thời gian thực hiện sáng kiến:	16
7. Kinh phí thực hiện sáng kiến:.....	17
III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT	17
1. Giáo viên:	17
2. Đối với các cấp lãnh đạo trong ngành giáo dục:	18
3. Đối với bản thân:	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	1
CÁC MINH CHỨNG CỦA ĐỀ TÀI	2

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:

- Môn Tiếng Việt là môn quan trọng có ý nghĩa rất to lớn ở Tiểu học, nó trở thành một đòi hỏi cơ bản đầu tiên đối với người đi học. Đọc giúp các em chiếm lĩnh được ngôn ngữ dùng trong giao tiếp và học tập. Nó là công cụ để các em học tập và sử dụng suốt đời. Là chìa khóa cho các em bước vào căn nhà tri thức.

- Môn Tiếng Việt theo chương trình sách giáo khoa mới, nội dung, phương pháp, học liệu...hoàn toàn mới, văn bản đọc quá dài so với sách giáo khoa cũ, nhiều bài thơ, câu truyện, yêu cầu đọc hiểu, nói theo tranh, khá khó với vốn từ ít ỏi của các em... Một số vần trước đây (ia, ua, ura) nay đổi thành âm nên việc hỗ trợ của phụ huynh gặp rất nhiều lúng túng.

- Do yêu cầu chỉ đạo của Sở giáo dục cấm nhà trường, cá nhân giáo viên dạy thêm trong hè nên đa số các em không được học chương trình làm quen với chữ và số ở lớp mầm non cũng như tham gia chương trình: Làm quen với lớp 1 trước thềm năm học mới như trước đây.

- Thời gian học một tiết Tiếng Việt để học sách giáo khoa của bộ sách Kết Nối có thể nói là ít vì số lượng âm vần, văn bản đọc dài, nên việc luyện tập củng cố để khắc sâu kiến thức, rèn thêm kỹ năng đọc, sửa đọc ngọng, đọc vệt cho các em bị hạn chế.

- Một thực tế đáng buồn là số học sinh đọc, nói ngọng, đọc vệt, hiểu động, tự kỷ nhẹ...nhiều, năm sau tăng hơn năm trước.

- Bộ sách giáo khoa lớp 1 mới 100% các môn học đều có cả sách giáo khoa kèm theo vở bài tập, mà yêu cầu, đề bài, câu hỏi trong từng bài tập thường rất dài. (PGD huyện Ba Vì đã chỉ đạo chỉ sử dụng vở bài tập Toán, vở bài tập Tiếng Việt và hai vở Luyện tập Toán, Tiếng việt. Tuy nhiên các bài đọc hiểu của vở Luyện tập Tiếng Việt dạy buổi 2 rất dài, khó, dù hệ thống bài tập khá phong phú, nội dung thú vị).

- Với bộ sách giáo khoa kết nối tri thức yêu cầu các con phải nhận biết và đọc được thêm chữ in hoa ngay từ những bài đầu tiên của học kỳ I và chữ viết hoa ngay từ tiết 1 của học kỳ II – Điều đó khá khó với các con lớp 1 trong năm học này. Một số vần trước đây chuyển thành âm (ia, ua, ura), phương pháp dạy cũng có sự thay đổi khiến phụ huynh băn khoăn, ngại dạy con vì sợ sai. Trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay thì việc biết đọc, đọc đúng, đọc hiểu ngày càng quan trọng, vì nó giúp con người lĩnh hội cập nhật những nguồn thông tin. Bởi đọc tốt thì mới tiếp thu được kiến thức và làm nhanh, đúng các bài tập yêu cầu.

Từ năm học 2020-2021 học sinh theo học sách giáo khoa mới thì tất cả các môn học, đặc biệt là môn Tiếng Việt lớp Một đòi hỏi kỹ năng đọc đúng, đọc lưu loát, đọc hiểu rất cao. Thời lượng phân môn Tiếng Việt chiếm nhiều nhất. Văn bản đọc dài hơn sách giáo khoa cũ. Khó khăn nữa là trẻ 5 tuổi đến lớp mầm non không đều do dịch bệnh theo mùa và cấp trên lại cấm giáo viên dạy thêm, dạy trước khi các con vào lớp Một. Học sinh trường tôi dạy ít có điều kiện đi học thêm theo nhóm nhỏ, hoặc được bố mẹ mời gia sư kèm cặp như các em ở nội thành. Học sinh lớp một khả năng tập trung

hạn chế, nhanh chán... Do vậy để học sinh mau biết đọc là vấn đề rất cần thiết. Bởi đọc tốt thì mới tiếp thu được kiến thức và làm nhanh, đúng các bài tập yêu cầu. (Vì SGK mới môn học nào cũng có đổi mới yêu cầu cao hơn trước).

- Với lớp 1 điều quan trọng nhất là đọc, có đọc được tốt học sinh mới hiểu được nội dung văn bản và khi lên lớp trên học sinh mới học tốt được các môn học khác.

- Nhà văn hóa Đặng Thai Mai từng khẳng định: “Tiếng Việt - một biểu hiện hùng hồn của sức sống dân tộc, chúng ta hãy giữ gìn và bảo vệ nó để Tiếng Việt luôn trong sáng. Vì vậy, vai trò của giáo viên lớp Một trong việc rèn đọc đúng cho học sinh là vô cùng quan trọng”.

- Theo tạp chí của Ban Tuyên giáo Trung Ương: “Dạy đọc đúng, sửa nói, đọc ngọng cho học sinh phải bắt đầu từ giáo viên, từ bậc Tiểu học và xem đây là nhiệm vụ cấp bách của giáo viên”.

Chính vì lẽ đó bản thân mỗi giáo viên chủ nhiệm phải có biện pháp để rèn kỹ năng đọc cho học sinh của lớp mình. Vì vậy tôi đã chọn đề tài: **“Biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng dạy đọc cho học sinh lớp Một theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”**

2. Mục tiêu của sáng kiến:

Nghiên cứu nội dung chương trình sách giáo khoa mới môn Tiếng Việt lớp Một, dự giờ, học hỏi đồng nghiệp, đồng thời điều tra, khảo sát việc dạy và học môn Tiếng Việt của giáo viên lớp Một. Từ đó thấy được những khó khăn vướng mắc của giáo viên, phụ huynh và học sinh thông qua các giờ dạy Tiếng Việt ở lớp, tự học ở nhà để tìm ra một số biện pháp cụ thể nhằm nâng cao kỹ năng đọc cho học sinh lớp Một.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

3.1. Thời gian nghiên cứu:

- Sáng kiến tiến hành trong năm học 2023-2024 và những năm học sau có liên quan.

3.2. Đối tượng nghiên cứu:

- Đối tượng khảo sát nghiên cứu học sinh lớp 1A năm học 2023-2024 Trường Tiểu học Phú Cường với 28 học sinh.

3.3. Phạm vi nghiên cứu:

- Nghiên cứu: “Biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng dạy đọc cho học sinh lớp Một theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng khi chưa thực hiện sáng kiến:

1.1 Nội dung môn Tiếng Việt lớp 1.

- Phần học âm vần (học ở học kỳ I).
- Phần học bài thơ, bài văn (học ở học kỳ II).

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho công tác giảng dạy của giáo viên đạt kết quả tốt. Môn Tiếng Việt của lớp một chiếm thời lượng nhiều nhất.

- Học sinh đã dần quen với cách học mới, các em đã biết các lĩnh hội và luyện đọc dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Sự quan tâm của phụ huynh học sinh cũng góp phần nâng cao chất lượng môn học nói riêng và môn Tiếng Việt nói chung.

Do trường thiếu giáo viên, nên việc thăm lớp dự giờ học hỏi chuyên môn của mình, của bạn còn hạn chế. Trình độ giáo viên chưa đồng đều đôi lúc còn giảng dạy theo phương pháp cũ. Nên việc phân chia thời lượng lên lớp ở mỗi môn dạy đôi khi còn dàn trải, hoạt động câu cô-trò có lúc thiếu nhịp nhàng.

Môn Tiếng Việt theo chương trình SGK mới, nội dung, phương pháp, học liệu...hoàn toàn mới, và còn một số bất cập chưa kịp chỉnh sửa nên việc giảng dạy của giáo viên gặp rất nhiều khó khăn.

- Do Sở Giáo Dục cấm dạy thêm nên đa số các em không được học chương trình làm quen với chữ và số ở lớp mầm non cũng như tham gia chương trình: Làm quen với lớp Một trước thêm năm học mới bài bản như trước đây.

- Thời gian học một tiết Tiếng Việt theo yêu cầu bộ SGK Kết Nối có thể nói là ít, nên việc luyện tập củng cố để khắc sâu kiến thức, rèn thêm kỹ năng đọc, sửa đọc ngọng, đọc vẹt cho các em bị hạn chế.

- Số học sinh đọc, nói ngọng, đọc vẹt nhiều (11 em).

Năm học 2023-2024 là năm học thứ tư giáo dục Tiểu học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) mới bắt đầu từ lớp Một. Những thay đổi lớn về chương trình, sách giáo khoa là điều quan trọng nhưng các bậc cha mẹ chưa hiểu rõ còn hoang mang về một số vấn đề “Sạn” trong SGK Tiếng Việt lớp Một... để phối hợp cùng giáo viên có biện pháp giáo dục hợp lý, hiệu quả. Nếu nhiều phụ huynh còn có quan điểm “Trăm sự nhờ nhà trường, nhờ cô” cũng làm ảnh hưởng đến việc rèn kỹ năng đọc cho học sinh. Trong thực tế còn một số học sinh phát âm không chuẩn, ngọng, ảnh hưởng phương ngữ, đọc yếu, đọc chưa lưu loát. Sách giáo khoa mới, các bài đọc mới, văn bản đọc dài. Môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học có nhiệm vụ hình thành năng lực hoạt động ngôn ngữ được thể hiện trong bốn dạng hoạt động tương ứng với chúng là bốn kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết. Trên thực tế nhiều khi người ta đã không hiểu khái niệm “đọc” một cách đầy đủ. Nhiều chỗ người ta mới chỉ nói đến đọc như nói đến một mã chữ nối-âm, còn việc chuyển từ âm sang nghĩa đã không được chú ý đúng mức.

Dạy đọc là giáo dục lòng ham đọc sách, làm việc với sách, với văn bản cho học sinh. Nói cách khác, thông qua việc dạy đọc làm cho học sinh thích đọc đó là con đường đặc biệt tạo cho học sinh một chất xám trí tuệ đầy đủ và phát triển. Đọc và dạy đọc cho học sinh còn làm giàu kiến thức và ngôn ngữ đời sống và kiến thức văn học, phát triển ngôn ngữ tư duy, giáo dục tư tưởng đạo đức và tình cảm, thị hiếu thẩm mỹ cho học sinh.

1.2 Khảo sát thực trạng khả năng đọc của học sinh

Vào đầu năm học tôi đã tiến hành khảo sát nhỏ trong lớp Một của trường Tiểu học tôi đang dạy với nội dung sau:

- Tìm hiểu số học sinh đi học mẫu giáo và số học sinh không đi học mẫu giáo hoặc đi học không đều, tìm hiểu lý do học sinh không đi học mẫu giáo.
- Kiểm tra sự nắm bắt, nhận diện chữ cái đã học trong trường mầm non.

Kết quả khảo sát học sinh đi học mẫu giáo

Sĩ số	Học sinh không đi học mẫu giáo	Học sinh đi học không đều	Học sinh đi học đều
28 học sinh	Không	23 (82.1%)	5 (17,9%)

Kết quả khảo sát khả năng đọc của học sinh (Phụ huynh tự dạy con)

1A	Sĩ số	Học sinh đọc			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
	28 HS	0 (0%)	4 (14.3%)	3 (10.7%)	21 (75.0%)

Như vậy tỉ lệ học sinh nhận diện một cách chắc chắn chính xác bằng chữ cái quá thấp dẫn đến kết quả học còn chưa cao.

Một trong những lý do dễ thấy là vì các em chưa được sự quan tâm của gia đình. Thời gian bố mẹ gần các con rất ít (đa số các bố mẹ đi làm ở xa để con ở nhà với ông bà. Ở trường mầm non, các em không được làm quen với chữ cái (theo quy định mới ban hành). Trong lớp các em nam nhiều, chưa chăm chỉ học. Vì vậy là giáo viên chúng ta phải biết được đặc điểm tình hình của từng đối tượng, phát huy những mặt tích cực của học sinh. Tổ chức tiết dạy sao cho các em luôn luôn cảm thấy nhẹ nhàng và thích thú. Giáo viên phải gần gũi yêu thương động viên kịp thời để học sinh thích học.

Nhận thức rõ điều này, thấy rõ được những khó khăn cơ bản tôi đã thực hiện một số biện pháp rèn đọc cho học sinh lớp 1 để học sinh nhận biết chữ nhanh, biết cách đọc, nắm được cách đọc và có kỹ năng đọc tốt hơn.

2. Các giải pháp thực hiện sáng kiến:

Xuất phát từ mục đích giáo dục theo chương trình GDPT 2018 và chương trình đổi mới SGK lớp một, từ vai trò quan trọng của việc đọc... Qua thử nghiệm thực tế giảng dạy, tôi xin đưa ra một số phương pháp và biện pháp sau:

*** Các phương pháp nghiên cứu:**

- Phương pháp nghiên cứu lý luận.
- Phương pháp điều tra.
- Phương pháp thống kê.
- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp thực nghiệm.
- Phương pháp đàm thoại.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp thực hành, luyện tập.
- Phương pháp gợi mở vấn đáp.

- Kinh nghiệm tích lũy qua nhiều năm trực tiếp giảng dạy.

***Lập kế hoạch nghiên cứu:**

- Khảo sát hứng thú học tập của học sinh thông qua các bài học và trao đổi giữa giáo viên với phụ huynh.

- Làm phiếu điều tra, có bảng hỏi sau đó gặp trực tiếp phụ huynh có con mắc lỗi đọc nói ngọng, đọc vẹt để nắm được nguyên nhân xem học sinh ngọng do bẩm sinh, bệnh lý hay do phương ngữ.

- Tìm đọc các tài liệu có liên quan đến môn Tiếng Việt và cách sửa đọc ngọng, đọc vẹt cho trẻ.

- Điều tra tình hình gia đình và nhà trường ảnh hưởng tới chất lượng và học tập môn Tiếng Việt của giáo viên và học sinh.

* Khảo sát thực trạng việc dạy và học môn Tiếng Việt của giáo viên và học sinh để thu thập số liệu, phân tích đối chiếu và so sánh...

- Tìm ra những sai sót và dự đoán nguyên nhân dẫn đến sai sót đó.

- Đề ra biện pháp khắc phục những sai lầm một cách chính xác và khoa học.

- Đề xuất ý kiến với cơ quan chức năng để có những biện pháp cải thiện việc dạy và học môn Tiếng Việt. Phát huy khả năng tư duy và tưởng tượng của học sinh Tiểu học thông qua môn học này. Từ đó đề xuất những biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm nâng cao, chất lượng đọc của học sinh theo chương trình sách giáo khoa mới.

*** Triển khai các biện pháp:**

2.. Biện pháp 1: Điều tra bằng bảng hỏi, phân loại, lập danh sách học sinh đọc ngọng, đọc vẹt.

a. Mục tiêu:

Tìm hiểu nắm được số lượng học sinh đọc ngọng, đọc vẹt, nguyên nhân khiến học sinh đó đọc ngọng, đọc vẹt trong lớp mình.

b. Cách tiến hành:

Ngay từ buổi đầu nhận lớp giáo viên gửi phiếu điều tra, lập nội dung câu hỏi chi tiết, gửi phụ huynh kê khai để bước đầu có thông tin phục vụ việc nghiên cứu.

Câu hỏi:

+ Con có mắc lỗi nói, đọc ngọng, đọc vẹt không?

+ Ngọng về âm, vần, dấu thanh nào?

+ Nói ngọng sinh lý, do cơ quan phát âm có lỗi bẩm sinh như ngắn lưỡi, đầy lưỡi...?

+ Nói ngọng mang tính xã hội: Do phương ngữ bị ảnh hưởng giọng nói của quê bố mẹ, do bắt chước...? do con tự bóp méo âm thanh?

Sau một vài tuần dạy, giáo viên khẩn trương tìm hiểu nguyên nhân khiến học sinh đó đọc ngọng, đọc vẹt trong lớp mình, theo 2 dạng nói ngọng ở trẻ:

- Nói ngọng sinh lý: cơ quan phát âm có lỗi bẩm sinh như ngắn lưỡi, đầy lưỡi...

- Nói ngọng mang tính xã hội: pháp âm lệch so với chuẩn, do phương ngữ, do bắt chước mà bố mẹ không chú ý sửa từ bé cho con.

Là do trẻ tự bóp méo âm thanh để truyền đạt ý mình cho người khác hiểu theo suy nghĩ riêng của trẻ.

Cha, mẹ không sửa ngay những từ nói sai, khiến trẻ tạo thành thói quen mà lặp lại.

Cha mẹ và những người xung quanh sử dụng sai ngôn ngữ khiến con cái bắt chước.

Một số bệnh khi trẻ mắc phải gây khó thở, ngạt mũi khiến khi nói trẻ phải thè lưỡi ra để phát âm cũng là nguyên nhân khiến trẻ nói ngọng.

- Tiếp theo giáo viên phân nhóm học sinh bị ngọng có trong lớp để có biện pháp phối hợp sửa trực tiếp, gián tiếp thường xuyên.

c. Hiệu quả:

Tôi thu được số liệu cụ thể về nhóm học sinh đọc ngọng và đọc vệt.

Đầu năm học(Đầu tháng 9)	Số hs mắc lỗi đọc	Học sinh đọc ngọng và đọc vệt			
		Âm đầu	Vần	Thanh	Đọc vệt
	11	4	2	3	2

Nhóm ngọng âm đầu: (l-n): 4 học sinh.

Nhóm ngọng vần: (ươn-ương; uyên-uên): 6 học sinh do phương ngữ địa phương.

Nhóm ngọng dấu thanh:(Ngã-sắc, hỏi, nặng): 3 học sinh.

Nhóm đọc vệt: (nhìn tranh đọc): 2 học sinh.

2.2 Biện pháp 2: Sửa đọc ngọng, đọc vệt triệt để cho học sinh

a. Mục tiêu

Sửa đọc ngọng, đọc vệt triệt để cho học sinh uốn các em đọc đúng.

b. Cách tiến hành:

* Sửa đọc ngọng, đọc vệt thường xuyên.

Có rất nhiều lý do khiến học sinh phát âm không chuẩn, đọc ngọng dấu thanh, âm, vần, tiếng. Vì thế, giáo viên cần chú ý sửa ngọng triệt để trong các tiết Tiếng Việt và tất cả các tiết học khác. Giáo viên cần phối hợp với phụ huynh để sửa ngọng cho các em ở nhà hàng ngày. Bởi đọc sai sẽ dẫn đến viết sai chính tả, ngữ nghĩa...

Cụ thể:

- Nói ngọng sinh lý: Trường hợp này khó khắc phục, đòi hỏi giáo viên phải kiên trì tăng cường dùng thẻ tranh, thẻ chữ để hướng dẫn, sửa cho các em.

- Nói ngọng mang tính xã hội: Phát âm lệch so với chuẩn, do phương ngữ, do bắt chước mà bố mẹ không chú ý sửa từ bé cho con, thì giáo viên cần phối hợp thường xuyên với phụ huynh nên sàng lọc đối tượng tiếp xúc với con, nên hạn chế, thậm chí có thể là không cho con tiếp xúc với những người có phát âm không chuẩn và giáo viên phải kiên trì tăng cường dùng thẻ tranh, thẻ chữ để hướng dẫn, sửa cho các em hàng ngày.

Với nhóm học sinh đọc vẹt thì giáo viên cần hạn chế thậm chí không dùng thẻ tranh mà tăng cường thẻ chữ. Để các em không rơi vào tình trạng nhìn tranh đoán chữ, nhằm khắc sâu khả năng nhận mặt chữ tránh đọc vẹt.

Khi dạy đọc âm, vần, tiếng, từ... giáo viên nên chú ý chỉ không theo thứ tự, luyện đọc kỹ các tiếng có âm vần dài sau đó mới ghép vào đọc đoạn, bài.

c. Hiệu quả:

Sau một thời gian kiên trì, quyết liệt sửa sổ học sinh đọc ngọng, đọc vẹt đó đã đọc trơn tốt, phát âm chuẩn.

2.3 Biện pháp 3: Chú trọng công tác tuyên truyền

a. Mục tiêu

Giúp học sinh và phụ huynh thấy được tầm quan trọng của việc đọc đúng, đọc lưu loát và các yêu cầu của sách tiếng việt mới.

b. Cách tiến hành:

Công tác tuyên truyền được tiến hành với từng đối tượng cụ thể như sau:

- Đối với học sinh:

Động viên khích lệ các em tự giác tích cực đọc. Tạo cho các em lòng say mê, sự hứng thú tập đọc không ngại khó. Bằng cách tôi nói cho các em nghe về mục đích và tác dụng của việc biết đọc lưu loát. Nếu biết đọc các em sẽ không cần phải nhờ bố mẹ đọc truyện cho nghe. Khi con biết đọc bố mẹ sẽ mua cho nhiều truyện hay. Biết đọc con sẽ dễ dàng cập nhật được các thông tin trên ti vi, trên báo, trên các biển quảng cáo... Khi đọc gặp tiếng khó con đánh vần trong đầu rồi đọc trơn cho đúng. Cuối tuần vào giờ sinh hoạt cô dành một khoảng thời gian cho học sinh thi đọc đúng, đọc hay các từ, câu, bài đã học trong tuần hoặc ngoài sách. Sau đó cô và bạn nhận xét. Giáo viên khen ngợi, thưởng truyện tranh hoặc đồ dùng học tập nhằm khích lệ các em.

- Đối với phụ huynh:

Sau khi tìm hiểu động viên học sinh, ngay phiên họp phụ huynh đầu năm tôi đã trao đổi với phụ huynh về yêu cầu đạt của môn Tiếng Việt theo chương trình SGK mới, về chất lượng đọc của các em qua thời gian sau một tuần học (Cuối buổi họp trao đổi riêng với phụ huynh có con đọc ngọng, đọc vẹt). Và giúp phụ huynh thấy khi con biết đọc tốt thì mới tiếp thu các môn học khác một cách dễ dàng.

Hướng dẫn phụ huynh cách phát âm một số âm, vần khi nói và viết phụ huynh vẫn nhầm lẫn. **Đặc biệt nhấn mạnh cho phụ huynh biết 3 âm mới (ia, ua, ura) theo chương trình sách giáo khoa mới mà trước đây con em của họ học sách giáo khoa cũ gọi là vần.** Hướng dẫn phụ huynh cách đánh vần, cách đọc chữ in hoa, chữ viết hoa, đọc một bài... theo quy trình mới để phụ huynh trợ giúp con trong quá trình học. Đặc biệt đề nghị các phụ huynh quê Phú Cường luyện phát âm chuẩn vần UYÊN và các tiếng chứa vần UYÊN.

c. Hiệu quả:

Học sinh, phụ huynh hiểu được vấn đề giáo viên nêu và hợp tác tích cực nhờ đó chất lượng đọc của học sinh tiến bộ rõ từng ngày.

2.4 Biện pháp 4: Hướng dẫn đọc bài theo cấp độ yêu cầu môn học.

a. Mục tiêu

Hướng dẫn đọc đúng được bài học theo chương trình quy định một cách vững chắc bài bản theo cấp độ yêu cầu môn học.

b. Các tiến hành:

Đầu tiên dạy kỹ: Các nét cơ bản

Ngay sau những buổi đầu rèn nề nếp, tôi cho học sinh học các nét chữ cơ bản, các dấu thanh. Tôi đã dạy thật kỹ, thật tỉ mỉ tên gọi và cách viết các nét chữ đó theo hướng dẫn của cuốn SGK Tiếng Việt 1 bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống. Để cho học sinh dễ hiểu, dễ nhớ những nét chữ cơ bản tôi phân theo cấu tạo các nét có tên gọi và cấu tạo gần giống nhau thành từng nhóm để học sinh dễ nhận biết và so sánh. Dựa vào các nét chữ cơ bản này mà học sinh phân biệt được các chữ cái, kể cả các chữ cái có hình dáng cấu tạo giống nhau.

Được thể hiện rõ ở minh chứng 1: Các nét chữ cơ bản và tên gọi theo bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống.

Tiếp theo: Hướng dẫn cách đọc âm

Sau khi học sinh đã học thật thuộc tên gọi và cấu tạo các nét chữ cơ bản một cách vững vàng thì tiếp theo là phần học âm (chữ cái) học sinh mới học tốt được. Giai đoạn học chữ cái là giai đoạn vô cùng quan trọng. Trẻ có nắm chắc từng chữ cái thì mới ghép được các chữ vào với nhau để thành vần, thành tiếng, các tiếng đơn ghép lại với nhau tạo thành từ và thành câu.

* Đối với âm đơn

Giáo viên in cho học sinh bảng chữ cái sắp xếp không theo thứ tự, để các âm có các nét gần giống nhau, học sinh hay nhầm đứng cạnh nhau để học sinh phân biệt, đọc đúng, tránh tình trạng học sinh đọc vẹt.

BẢNG CHỮ CÁI XẾP KHÔNG THEO THỨ TỰ

« ı o a ˆ © c e ^a b d ® q p i
y u ư t n m r s x l h k g v

Giai đoạn này tôi dạy cho trẻ phân tích từng nét chữ cơ bản trong từng chữ cái và nếu chữ cái đó có cùng một tên gọi song có nhiều kiểu viết khác nhau hay gặp trong sách báo như: chữ d, chữ g thì tôi phân tích cho học sinh hiểu và nhận biết đó là: chữ d, chữ g để khi gặp kiểu chữ đó trong sách báo trẻ dễ hiểu và không bị lúng túng.

Thí dụ:

Âm d, g

+ Âm d gồm hai nét: nét cong tròn nằm bên trái và nét sổ thẳng nằm bên phải.

+ Âm g gồm: nét cong tròn và nét móc ngược trái.

Từ việc học kỹ cấu tạo âm tạo bởi các nét chữ cơ bản thật kỹ và tỉ mỉ sẽ giúp trẻ phân biệt được sự khác nhau cả về cấu tạo và tên gọi của bốn âm sau: d, b, p, q.

Thí dụ:

+ Âm q gồm hai nét: nét cong tròn nằm ở bên trái và nét sổ thẳng nằm bên phải, đọc là: “cu”.

+ Âm p gồm hai nét: nét cong tròn nằm bên phải và nét sổ thẳng nằm bên trái, đọc là: “pờ”.

* Đối với chữ in hoa

Vì các con phải nhận biết và đọc được thêm chữ in hoa ngay từ bài đầu tiên của học kỳ I và chữ viết hoa ngay từ tiết 1 của học kỳ II nên ngoài việc dạy từng chữ theo bài học quy định trong giờ học chính, giáo viên in cho học sinh bảng chữ cái in hoa, chữ viết hoa để hướng dẫn các em đọc và phối hợp với phụ huynh hướng dẫn con thêm.
(Thể hiện rõ qua minh chứng 2,3,4)

* Đối với âm ghép

Cũng giống như dạy âm đơn ở trên, giáo viên in cho học sinh bảng âm ghép được sắp xếp các âm có cách đọc giống nhau nhưng cách viết khác nhau hoặc có âm đơn giống nhau...đứng cạnh nhau để học sinh dễ nhận biết, phân biệt. Nhấn mạnh cho học sinh 3 âm mới(ia, ua, ura) theo chương trình sách giáo khoa mới.

ia ua ura qu ng ngh gh nh ph th kh ch tr gi

Khi dạy âm ghép nghĩa là âm gồm hai âm đơn ghép lại với nhau. Tôi cho học sinh sắp xếp các âm có âm h đứng sau thành một nhóm để nói lên được sự giống nhau và khác nhau của các âm đó.

+ Còn lại các âm: gi, tr, ng tôi cho học thật kỹ cấu tạo và cách ghép chữ.

+ Phân từng cặp: ch – tr, ng – ngh, g – gh để phát âm chính xác và viết chính tả phân biệt...

Nhóm âm ghép này học sinh rất khó nhớ, dễ nhầm và nhanh quên nên tôi đã ghép từng âm ghép này với một số nguyên âm đơn để khắc sâu, giúp học sinh nhớ lâu từng âm ghép đó.

ng:	ngo	nga	ngụ
ngh:	nghi	nghe	nghe
gh:	ghi	ghe	ghê
g:	go	ga	gu
nh:	nho	nha	nhe
ph:	phe	pha	phi
th:	thi	tha	tho
kh:	khi	khe	kha
ch:	che	cho	cha
tr:	tri	tro	tra
gi:	gia	gio	gie
qu:	quy	que	qua

Hướng dẫn cách đọc chuẩn các dấu thanh

- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc đúng các dấu thanh, chú ý phân biệt cho học sinh thanh huyền và thanh sắc, thanh hỏi và thanh nặng dưới nhiều hình thức để học sinh đọc đúng các tiếng có dấu thanh này.

Hướng dẫn cách đọc vần, tiếng

* Tôi hướng dẫn học sinh cách đánh vần từ trái sang phải và luôn nhắc ở các tiết đầu phần học vần.

* In bảng vần theo nhóm được thể hiện thông qua (Minh chứng 5).

Lưu ý: Phụ huynh cho con luyện đọc hàng ngày bảng minh chứng 5) ia -ua- ua gọi là âm.

* Giáo viên liên tục so sánh, phân biệt, hướng dẫn học sinh đọc đúng các vần học sinh hay đọc sai.

VD: ươu, iêu (hươu-> hiêu)

Iu, uu (lưu-> lịu)

Uyên – uên...

Hướng dẫn cách đọc đoạn (bài) văn, thơ.

Ở học kỳ II, học sinh chủ yếu học đọc đoạn văn, đoạn thơ. Yêu cầu giáo viên dạy đúng quy trình, không cắt xén các bước, chú ý trọng tâm là rèn đọc. Học sinh đọc sai, giáo viên phải sửa ngay. Rèn kỹ năng đọc đúng từ, câu, đoạn (chú ý hướng dẫn ngắt, nghỉ), không nên dành quá nhiều thời gian cho phần tìm hiểu bài.

Ở cuối kỳ II, giáo viên nâng cao thêm một bước, hướng dẫn các em làm quen đọc diễn cảm ở mức độ đơn giản. Tập đọc theo vai (với nhóm học sinh giỏi).

VD: Khi đọc câu hỏi, giáo viên hướng dẫn các em lên giọng ở cuối câu.

Khi đọc câu có dấu chấm than, thể hiện tình cảm vui buồn, yêu cầu, đề nghị... qua giọng đọc.

c. Hiệu quả:

Học sinh nhận biết chính xác, đọc đúng, đọc lưu loát theo yêu cầu của bài học.

2.5 Biện pháp 5: Mở rộng củng cố kiến thức về âm, vần, tiếng

a. Mục tiêu:

Nhằm mở rộng củng cố kiến thức về âm, vần, tiếng đã học tránh sự đơn điệu của các bài ôn tập trong sách.

b. Cách tiến hành:

Trong từng ngày, từng bài ôn tôi đã nghĩ ra được một số bài để kiểm tra sự nhận thức của trẻ thông qua các giờ chơi, các giờ nghỉ. Từ đó, củng cố thêm kiến thức về từ ngữ, câu văn cho trẻ tránh sự đơn điệu của các bài ôn tập trong sách. Vì những bài ôn này ở trong sách được lặp đi lặp lại, bài nào cũng như bài nào làm cho học sinh tiếp thu một cách nhàm chán nên tôi đã thay vào phần chơi trong hai tiết ôn đọc – viết buổi 2, là những bài mà tôi tự nghĩ và viết ra phiếu. Có thể phiếu chỉ là một từ gồm hai hoặc ba tiếng, cũng có thể là một câu văn. Xong những từ và câu văn này phải có nghĩa và mang tính giáo dục.

Ví dụ:

Bà nội bé Lan đã già lắm rồi. Tóc bà bạc trắng. Khi đi, bà phải chống gậy. Lan yêu quý bà lắm, bà cũng rất yêu quý Lan. Mỗi khi đi học về, Lan thường kể chuyện ở trường, ở lớp cho bà nghe. Bà ôm Lan vào lòng âm yếu nói: “Cháu của bà ngoan quá!”.

Cả trong những khi kiểm tra bài có thể là bảng con, cũng có khi là phiếu cho học sinh chọn theo số, giáo viên mở mời học sinh đọc lên. Bảng và phiếu là những từ ngoài bài chỉ có âm, vần mới học xong, từ đó không lấy trong sách ra. Nếu học sinh đã thuộc mặt chữ rồi thì bất kỳ một từ mới nào trẻ cũng đọc được. Đến khi học sinh viết chính tả vào bảng con, tôi cũng không đọc cho học sinh viết những tiếng và từ đã có sẵn trong bài. Thông qua phần xây dựng tiếng, từ mới trẻ được hiểu biết hơn nhiều từ và ý nghĩa của các từ mà trẻ tìm được của hôm trước nay viết vào bảng. Do đó phong trào tìm kiếm từ mới học sinh rất hào hứng và phấn khởi tham gia sôi nổi, nhiệt tình. Những đoạn văn hay bài văn mang tính chất:

Cung cấp kiến thức về âm, vần, tiếng.

Ví dụ:

* Khoanh vào tiếng chứa âm h

lê	hồ	nụ	vỏ	tạ
dur	kẻ	lò	ho	khế
giỏ	hè	tre	chả	nợ

* Khoanh vào tiếng chứa vần uyên

Con	múa	pháo	truyện	xay
Bắt	duyên	hội	cau	hàn
Cân	xấu	nhân	bận	quyền

* Nối tiếng với tiếng để tạo thành từ có nghĩa

trầu	phiếu
hòn	truyền
hòm	cau
tuyên	đá

Cung cấp vốn từ, câu phong phú

Ví dụ:

* Nối các từ ngữ ở cột bên trái với cột bên phải để tạo thành câu có nghĩa

Mẹ	có nhiều cây cau.
Gió thu	thích đọc truyện tranh.
Nhà bà	thối hiu hiu.
Bé	thêu áo cho bé.

- Hợp thành đoạn hay bài văn có nội dung mang tính giáo dục đạo đức, tư tưởng cho học sinh theo chủ điểm các đợt thi đua như kỷ niệm các ngày lễ: 8/3, 26/3, 15/5, 19/5, 22/12 để xây dựng bài cho học sinh đọc.

Ví dụ:

* Đoạn thơ ca ngợi cô giáo:

Cô giáo lớp em
 Hiền như cô Tấm
 Giọng cô đầm ấm
 Như lời mẹ ru.

* Bài thờ giáo dục tư tưởng đạo đức cho học sinh:

Mẹ ơi! Con được cô khen
 Chữ con tập viết đẹp lên mẹ này
 Cô con còn dặn chiều nay
 “Trước khi ăn phải rửa tay kỹ càng”
 Mẹ thơm má bé dịu dàng
 “Vâng lời cô dặn, con ngoan nhất nhà!”

Sang đến phần học vần, học sinh đã được học chữ hoa nên trong các đoạn văn hay bài văn tôi đã luyện cho học sinh biết nhận biết và đọc chữ hoa sau dấu chấm, các danh từ riêng, tên gọi.

Ví dụ:

- Nêu các lỗi chính tả trong bài thơ sau:

Bà và cháu

khi cháu ở với bà
được nghe bà kể chuyện
nào chuyện làng tiên cá
rồi chuyện hoa ngọc nam
 bà dạy cháu nuyện chữ
những con chữ thẳng hàng.

- Bài đã sửa

Bà và cháu

Khi cháu ở với bà
Được nghe bà kể chuyện
Nào chuyện nàng tiên cá
Rồi chuyện hoa ngọc lam
 Bà dạy cháu luyện chữ
Những con chữ thẳng hàng.

c. Hiệu quả:

Học sinh đọc, viết, đúng cùng cố kỹ năng phân biệt các âm, vần dễ lẫn cho học sinh.

2.6 Biện pháp 6: Lập nhóm “Đôi bạn cùng tiến”

a. Mục tiêu:

Trẻ dạy trẻ ngôn ngữ của trẻ dễ hòa đồng với nhau. Kích thích học sinh đọc yếu cố gắng học để đỡ thua kém bạn.

b. Cách tiến hành:

Vì thường xuyên phân loại chất lượng học tập của học sinh nên tôi đã chia chất lượng của lớp ra làm 4 trình độ: Giỏi, khá, trung bình, yếu và phân công:

- Giỏi kèm yếu.
- Khá kiểm tra trung bình.

Hàng ngày tôi giao phiếu bài tập cho học sinh giỏi. Những ngày đầu, tôi trực tiếp kiểm tra học sinh giỏi, biết được các em học giỏi đã đọc trơn tru, lưu loát rồi thì khi nhận được phiếu là trẻ kiểm tra bạn một cách chính xác. Từ những điều học sinh giỏi tiếp thu được các em sẽ in sâu và truyền thu lại cho bạn. Lúc đó, học sinh trung bình và yếu dễ tiếp thu hơn.

Đúng thế, trẻ dạy trẻ ngôn ngữ của trẻ dễ hòa đồng với nhau. Tuy nhỏ song trẻ cũng có lòng tự trọng thấy bạn hơn và lại dạy mình thì cũng phải cố gắng học để đỡ thua kém bạn. Từ đó, chất lượng học sinh trong lớp tương đối đồng đều. Tuy nhiên, không ỷ lại cho học sinh giỏi mà tôi vẫn thường xuyên kiểm tra và kèm cặp học sinh trung bình và yếu nhằm củng cố cho các em về kiến thức một cách vững vàng hơn.

Giáo viên chú ý rèn đọc đúng cho học sinh ở mọi tiết học, mọi môn học. Chú ý sửa ngọng triệt để cho học sinh.

Ở phân môn tập đọc trong học kỳ II giáo viên nên khuyến khích học sinh học thuộc lòng tất cả các bài thơ có trong chương trình.

Trong tất cả các tiết tập đọc giáo viên không quên tổ chức thi đọc dưới các hình thức cá nhân, nhóm, tổ để tạo hứng thú, khuyến khích học sinh tích cực đọc.

Ngoài các bài tập đọc quen thuộc trong sách giáo khoa Tiếng Việt 1, giáo viên dạy đầy đủ, giúp học sinh đọc lưu loát các bài tập trong vở Luyện tập Tiếng Việt do Phòng giáo dục lưu hành.

Khi dạy Tiếng Việt, ngoài yêu cầu học sinh đọc đúng, đọc lưu loát, giáo viên cần chú trọng kỹ năng đọc hiểu cho các em.

- Đặc biệt rèn kỹ năng luyện nói theo tranh, theo chủ đề trong vở Luyện tập Tiếng Việt.

c. Hiệu quả:

Các con đọc yếu hào hứng rèn đọc và tiến bộ rõ rệt chất lượng học sinh trong lớp tương đối đồng đều.

2.7 Biện pháp 7: Tổ chức trò chơi thường xuyên

a. Mục tiêu:

Củng cố khắc sâu âm vần từ tiếng đã học và tiếp tục mở rộng từ cho học sinh một cách sinh động.

b. Cách tiến hành:

- Đầu hoặc cuối mỗi tiết Tiếng Việt giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi để củng cố, mở rộng âm, vần... vừa học dưới nhiều hình thức chơi(trò chơi xì điện, trò chơi đuổi hình bắt chữ, ai nhanh, ai đúng...)

Ví dụ 1: Trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”

Cuối tiết 1 (Tiếng Việt sách kết nối – bài 12): l-h

Giáo viên cho học sinh đưa ra từng hình ảnh học sinh quan sát tìm và nêu tiếng, từ có chứa âm l-h vừa học phù hợp với hình ảnh đó.

Ví dụ 2: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”:

Cuối tiết 1 (Tiếng Việt sách kết nối – bài 24): ua-ura

Giáo viên cho hai đội lên chơi thi tìm nhanh, tìm đúng các thẻ từ có tiếng chứa vần ua hoặc ura đính vào đúng cột vần theo yêu cầu.

Ua	Ưa
Múa sạp	Tre nứa
Lúa chín	Mưa rào
Cà chua	Ngựa vằn

c. Hiệu quả:

Học sinh đọc thêm được nhiều tiếng từ mới, tạo hứng thú tiết học, khắc phục tình trạng đọc vẹt.

2.8 Biện pháp 8: Động viên, khen thưởng**a. Mục tiêu:**

Nhằm động viên, khích lệ các em, giúp các em cố gắng mau tiến bộ về đọc.

b. Cách tiến hành:

- Hàng ngày trong các tiết học vần, tập đọc, giáo viên nên động viên, khen, thưởng cho các em đọc tốt, đọc tiến bộ.

- Vào giờ Hướng dẫn học Tiếng Việt cuối tuần cô dành một khoảng thời gian cho học sinh lên bốc thăm thi đọc đúng, đọc hay, đọc thuộc lòng... các bài đã học trong tuần hoặc ngoài sách. Sau đó tham gia bốc thăm trúng thưởng. Giáo viên thưởng truyện tranh hoặc đồ dùng học tập nhằm khích lệ các em. Các em vô cùng hứng thú tham gia.

- Thường xuyên cho học sinh tự đánh giá kỹ năng đọc của nhau, sửa sai cho nhau để cùng tiến bộ.

c. Hiệu quả:

- Học sinh vô cùng hứng thú tham gia thi đua, chăm chỉ rèn đọc, sửa ngọng để được khen được nhận quà, từ đó chất lượng đọc được nâng lên rõ rệt.

2.9 Biện pháp 9: Phối hợp các hoạt động ngoài giờ lên lớp để tích lũy vốn từ ngữ cho học sinh.**a. Mục tiêu:**

Nhằm bồi dưỡng cho học sinh ý thức và thói quen sử dụng tiếng Việt văn hóa trong giao tiếp.

b. Cách tiến hành:

Phối kết hợp hoạt động ngoài giờ nhằm bồi dưỡng cho học sinh ý thức và thói quen sử dụng Tiếng Việt văn hóa trong giao tiếp – Một trong những nhiệm vụ quan trọng của môn Tiếng Việt là bồi dưỡng ý thức và thói quen sử dụng Tiếng Việt văn

hóa. Để thực hiện nhiệm vụ này chúng ta không chỉ bó gọn trong việc tổ chức các hoạt động dạy và học trên lớp mà còn cả trong việc học tập của các môn học khác với các hoạt động trong và ngoài nhà trường nữa.

Thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp như các giờ chơi, chào cờ, các cuộc tọa đàm trao đổi học sinh sẽ tích lũy được vốn từ cho mình.

c. Hiệu quả:

Việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp có tác dụng rất lớn đến việc dạy môn Tiếng Việt giúp các em có thói quen dùng từ đúng, nói viết thành câu, biết quý biết giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

Trên đây là một số phương pháp dạy học mà tôi áp dụng trong giảng dạy môn Tiếng Việt theo chương trình SGK mới lớp một. Tuy nhiên tôi cũng nhận thấy rằng không có một phương pháp nào là tối ưu. Mỗi phương pháp thường có mặt mạnh – mặt yếu của nó, mặt mạnh của phương pháp này sẽ hỗ trợ cho mặt yếu của phương pháp kia. Cho nên để tránh nhàm chán cần phối kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy phù hợp với nhiều đối tượng học sinh. Có như vậy việc rèn kỹ năng đọc mới đạt kết quả cao.

3. Kết quả thực hiện sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến:

Qua quá trình áp dụng vào thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy rằng những phương pháp dạy học mà tôi áp dụng đã có những kết quả đáng mừng.

Hết phần học âm (chữ) 100% học sinh lớp tôi dạy đều nắm vững chữ, âm và đọc được tiếng, từ một cách chắc chắn. Đã đọc và nhận diện đúng 3 âm mới ia, ua, ưa.

Đến phần vần: Học sinh nắm vần tốt. Phân tích chuẩn các vần dài, vần có âm đôi, đọc chuẩn các vần khó đọc.

- Xây dựng tiếng, từ mới rất phong phú và dần dần đọc được các đoạn văn hay bài thơ, bài văn theo bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Đến thời gian này (Hết tuần học 33) số học sinh yếu bước đầu đã đọc trơn tốt, không còn học sinh nào phải đánh vần khi đọc. Số học sinh đọc ngọng, đọc vẹt đã sửa được lỗi mắc.

Kết quả khảo sát đối với học sinh lớp 1A trước và sau khi triển khai đề tài như sau:

Trước	Sĩ số	Học sinh đọc			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
	28	0 (0%)	4 (14,3%)	3 (10,7%)	21 (75,0%)
Sau	Sĩ số				
	28	22 (78,5%)	5 (17,9%)	1 (3,6%)	0 (0%)
So sánh đối chứng	Tăng	22 = 78,5%	1 = 3,6%		
	Giảm			2 = 7.1%	21 (75,0%)

Kết quả trên đã chứng minh được đề tài của tôi đã có hiệu quả đi đúng theo sự chỉ đạo của nhà trường và của ngành đề ra. Cho đến nay tôi vẫn tiếp tục thực hiện và

phát huy những mặt đã đạt được, khắc phục những mặt còn tồn tại để nâng cao chất lượng dạy học hơn nữa.

4. Hiệu quả của sáng kiến:

4.1 Hiệu quả về khoa học:

Giúp giáo viên xác định rõ nhiệm vụ trong dạy học:

Giáo viên cần nắm vững nội dung cơ bản của từng bài học SGK mới và những hướng dẫn cụ thể về mục tiêu cần đạt. Tùy theo đặc điểm của từng bài học mà xây dựng kế hoạch bài giảng cho phù hợp.

Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học, có kế hoạch kiên trì sửa đọc ngọng, đọc vệt cho học sinh theo nhóm đã phân loại.

- Soạn kế hoạch bài dạy ít nhất trước 3 ngày.

- Theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua mỗi tiết dạy và qua các hoạt động diễn ra hàng ngày ở lớp, ở nhà.

4.2 Hiệu quả về kinh tế:

SKKN áp dụng hiệu quả trong dạy-học, năm học tới sẽ tiết kiệm được thời gian và dành thời gian đó để nghiên cứu đổi mới phân môn khác.

4.3 Hiệu quả về xã hội:

Khẳng định vai trò của giáo dục trong công cuộc thực hiện cải cách chương trình, SGK mới, tạo được niềm tin cho học sinh và phụ huynh. Với những biện pháp tôi đã áp dụng đến năm học 2023-2024 bằng sự nhiệt tình và sát sao với lớp tôi thấy có những học sinh từ chỗ sợ đọc vì ngọng, vì chưa biết chữ nào nay các em đều tiến bộ rõ, chăm đọc sách, đọc truyện hơn. Các em biết đọc tốt nên tiếp thu các môn khác dễ dàng, giải quyết bài tập nhanh hơn mà không cần đến sự hỗ trợ của bố mẹ đọc hộ đề bài nữa. Các em học sinh đã ham thích và cố gắng trong học tập. Các em tự rèn cho mình một ý thức biết quý biết giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

5. Đánh giá về tính mới và khả thi

Qua kết quả thu được sau khi triển khai cho thấy chất lượng dạy học được nâng lên rõ rệt. Ở tất cả các trường hợp, việc quan tâm của giáo viên đến từng học sinh và phương pháp giảng dạy sát đối tượng, kịp thời khích lệ động viên, đáp ứng đúng những điều các em còn thiếu về kiến thức, kỹ năng nhận biết chữ nhanh... sẽ giúp các em dần theo kịp yêu cầu về chất lượng đọc ở cấp Tiểu Học...

Qua đó, tôi thấy rằng với môn Tiếng Việt lớp Một giảng dạy theo chương trình SGK mới, cần phải có sự kiên trì và lòng nhân ái và điều quan trọng nhất đó là người giáo viên hãy yêu các em bằng cả trái tim. Tôi tin tưởng rằng, với bước khởi đầu lớp Một, việc đọc thông, viết thạo, sử dụng từ ngữ linh hoạt sẽ giúp các em học tốt, góp phần tạo nền móng vững chắc ở lớp tiếp theo.

6. Thời gian thực hiện sáng kiến:

Từ đầu năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.

7. Kinh phí thực hiện sáng kiến:

Khoảng 450000 đồng cho cả năm học để mua truyện, đồ dùng học tập, phô tô bảng chữ cho các em luyện đọc...

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trong quá trình thực hiện đề tài: “*Biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng dạy đọc cho học sinh lớp Một theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*” tôi đã rút ra một số kinh nghiệm như sau:

1. Giáo viên:

Cần phải có **TÂM** với nghề dù cuộc sống có khó khăn. Không ngừng tiếp cập với sự đổi mới của ngành, phải nắm vững nội dung, chương trình SGK Tiếng Việt mới của lớp 1, mức độ yêu cầu môn học và các đối tượng học sinh.

(Đặc biệt chú ý đến nhóm các em bị đọc, nói ngọng).

Lập kế hoạch bài dạy chu đáo.

Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học.

Giáo viên nắm vững các phương pháp, các hình thức tổ chức dạy học, để lựa chọn phối hợp linh hoạt các phương pháp và hình thức cho phù hợp với nội dung của bài dạy và chủ điểm của bài học đó.

Các hoạt động của tiết dạy không tách rời nhau, mà phải có sự đan xen liên kết hỗ trợ lẫn nhau.

Bên cạnh đó giáo viên cần phải có dự kiến về các tình huống sự phạm xảy ra trong mỗi hoạt động, có biện pháp giải quyết và điều chỉnh kịp thời.

Đặc biệt giáo viên cần chịu khó khai thác nguồn học liệu của bộ sách mình dạy, áp dụng công nghệ vào dạy học để kênh chữ, kênh hình hấp dẫn các em, tạo hứng thú hơn và chắc chắn hiệu quả nâng chất lượng đọc, đọc hiểu sẽ tốt hơn rất nhiều.

Giáo viên có thể vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học theo nhóm, dạy học các nhân,... có thể tổ chức học sinh dưới hình thức trò chơi để kích thích sự hứng thú học tập của học sinh, nhằm đạt kết quả cao trong giờ học mà học sinh không nhàm chán.

Tóm lại, ở tất cả các trường hợp, việc quan tâm của giáo viên đến từng học sinh và phương pháp giảng dạy sát đối tượng, kịp thời kích lệ động viên, đáp ứng đúng những điều các em còn thiếu về kiến thức, kỹ năng đọc nhanh... sẽ giúp các em dần theo kịp yêu cầu chất lượng đọc ở cấp Tiểu học...Khơi dậy ở các em niềm say mê đọc sách, cần rèn đọc ở mọi lúc, mọi nơi không chỉ luyện đọc trong phạm vi kiến thức trong chương trình mà cần mở rộng đọc trong sách, báo, truyện...

Song nhiệm vụ chủ yếu của người giáo viên vẫn là sự tiến bộ chung của toàn lớp. Vì thế tôi nghĩ, trong tất cả các khâu lập kế hoạch bài dạy, giảng, kiểm tra người giáo viên vẫn phải lấy trình độ tiếp thu chung của lớp làm chuẩn mực để hướng tới. Vấn đề là, trong cái chuẩn mực chung ấy người giáo viên còn phải luôn luôn lưu tâm đến những em đọc yếu, đọc ngọng, luôn dành cho các em một sự ưu ái, một thái độ khích

lệ, động viên, những lời chỉ bảo ân cần... Vì sự tiến bộ của các em trong học tập là phần thưởng vô giá đối với mỗi giáo viên chúng ta.

2. Đối với các cấp lãnh đạo trong ngành giáo dục:

Cần thường xuyên tổ chức cho giáo viên học tập các chuyên đề môn Tiếng Việt, nghe phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hay về môn Tiếng Việt theo SGK mới (Đặc biệt là các vấn đề sửa đọc ngọng, biện pháp rèn nhóm HS tự kỉ giảm chú ý, HS hạn chế về khả năng tiếp thu, khả năng phát âm Tiếng Việt...).

Duy trì lịch đọc truyện và trang bị thêm nhiều truyện mới ở thư viện có nội dung, kênh chữ, kênh hình phù hợp với các khối lớp. (Vấn đề này nhà trường đã chỉ đạo thực hiện tốt).

3. Đối với bản thân:

Qua đề tài này tôi rút ra thêm nhiều kinh nghiệm cho việc rèn đọc, dạy tốt hơn môn Tiếng Việt. Trong quá trình thực hiện đề tài. Tôi đã tham khảo các tài liệu dạy học của môn Tiếng Việt cũng như học hỏi kinh nghiệm từ bạn bè đồng nghiệp, đề tài đã hoàn thành và đã dạy thực nghiệm ở các lớp Một. Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi cũng không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của hội đồng khoa học các cấp cũng như các bạn bè đồng nghiệp để đề tài của tôi có tính khả thi hơn.

Tôi cam đoan: SKKN này tôi không sao chép của đồng nghiệp và không copy trên mạng. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Phú Cường, ngày 5 tháng 5 năm 2024

Người viết sáng kiến

Trần Thị Như Hoa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình giáo dục tiểu học,
- Sách bồi dưỡng giáo dục thường xuyên,
- Tài liệu sách giáo khoa Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống,
- Tạp chí giáo dục,
- Giáo trình phương pháp dạy Tiếng Việt 1 theo chương trình sách giáo khoa mới, nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
- Tài liệu: Đổi mới phương pháp rèn phát âm chuẩn cho học sinh lớp 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam,
- Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung Ương
- Diễn đàn Bigschool.vn 10 cách sửa đọc, nói ngọng cho trẻ,
- Tạp chí dangcongsan.vn-giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

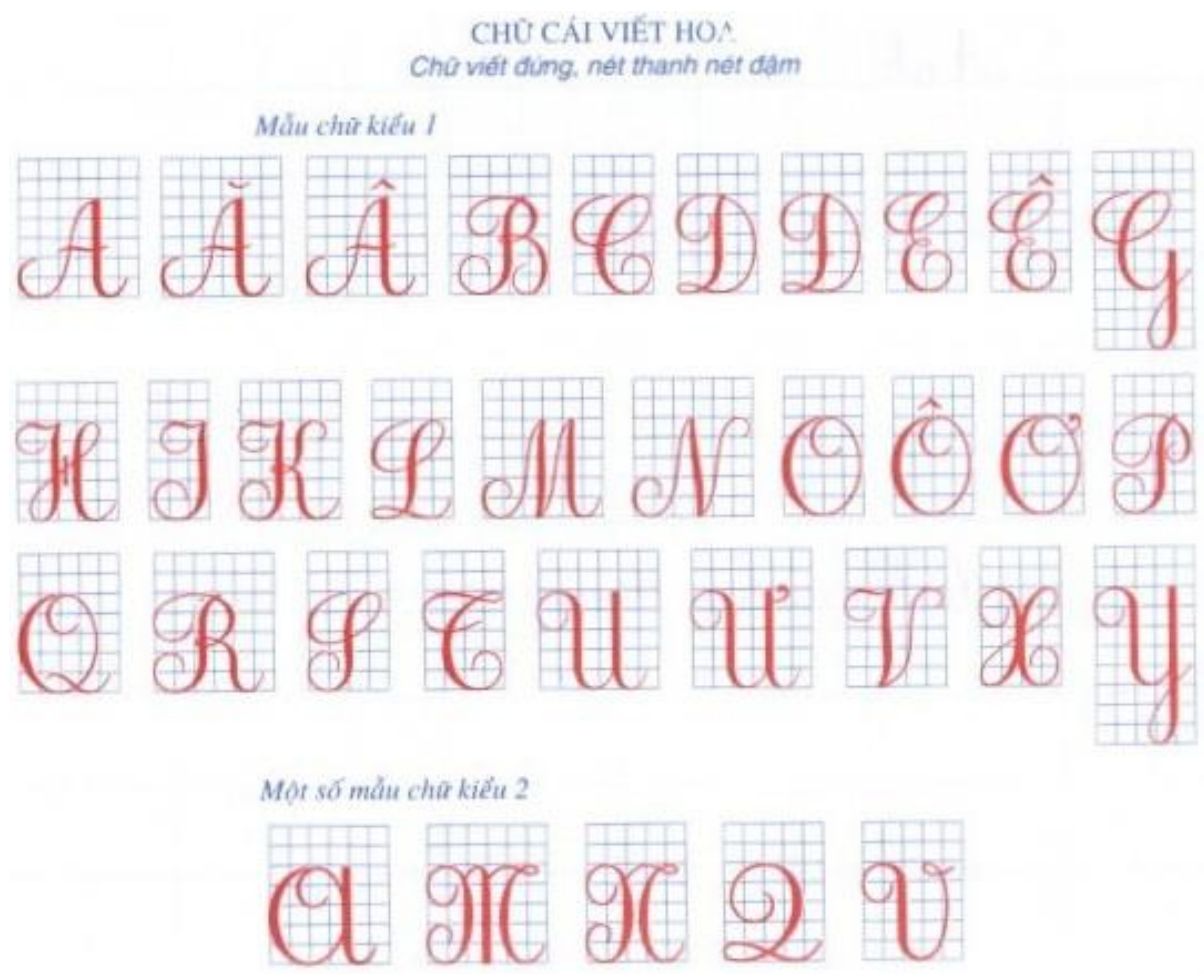
CÁC MINH CHỨNG CỦA ĐỀ TÀI

Minh chứng 1



Bảng các nét chữ cơ bản		
Loại nét cơ bản	Dạng - Kiểu	Nét minh họa
1. Nét thẳng	- Nét sổ	
	- Nét ngang	—
	- Nét xiên phải	/
	- Nét xiên trái	\
	- Nét hất	↗
	- Nét cong	↘
2. Nét cong	+ Nét cong kín	o
	+ Nét cong phải	)
	+ Nét cong trái	(
	+ Nét cong trên	∩
	+ Nét cong dưới	∪
3. Nét móc	- Móc xuôi	┐
	- Móc ngược	┌
	- Móc hai đầu	└┐
4. Nét khuyết	+ Khuyết trên	⌒
	+ Khuyết dưới	⌒
5. Nét thắt	- Nét thắt giữa	~
	- Nét thắt trên	~

Mình chứng 2: Mẫu chữ viết hoa.



Mình chứng 3: Mẫu chữ in hoa.

CHỮ IN HOA:

A Ă Â B C D Đ E Ê G
H I K L M N O Ô Ơ P
Q R S T U Ư V X Y

Minh chứng 4: Chữ in hoa làm quen ngay từ bài đầu tiên – A- N- H- C



Minh chứng 5

Bảng vắn lớp 1 – Bộ Kết Nối Tri Thức

a ã â b c d đ e ê g h i k l m n o ô ơ p q r s t u v x y

ia gh gi kh nh ng ngh ph qu th tr ch ua ưa

1	an	ăn	ân	on	ôn	ơn	en	ên	in	un	am	ăm	âm
2	om	ôm	ơm	em	êm	im	um	ai	ay	ây	oi	ôi	ơi
3	ui	uí	ao	eo	au	âu	êu	iu	uú				
4	ac	ăc	âc	oc	ôc	uc	ưc	at	ăt	ât	ot	ôt	ơt
5	et	êť	it	ut	út	ap	ăp	âp	op	ôp	ơp		
6	ep	êp	ip	up	anh	ênh	inh	ach	êch	ich	ang	ăng	âng
7	ong	ông	ung	ưng	iêc	iên	iêp	iêng	iêm	yên	iêt	iêu	yêu
8	uôi	uôm	uôc	uôt	uôn	uông	ười	ươu					
9	ưóc	ươt	ướm	ướp	ướn	ương	oa	oe					
10	oan	oăn	oat	oăt	oai	uê	uy	uân	uât				
	uyên	uyêt	oanh	oach	oang	oac	oay	uây	uynh	uych			

